

Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1383

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Tập nghiệm của bất phương trình $4x - 8 \leq 0$ là:

A. $x \geq 2$

B. $x > 2$

C. $x \leq 2$

D. $x < 2$

Câu 2: Nghiệm của phương trình $6x + 4 = x + 24$ là:

A. 5

B. 4

C. -5

D. 3

Câu 3: Nghiệm nguyên nhỏ nhất của bất phương trình $4x - 4 \geq 0$ là:

A. -1

B. 8

C. 1

D. 0

Câu 4: Rút gọn biểu thức $3\sqrt{10} + 2\sqrt{10}$ ta được:

A. $6\sqrt{10}$

B. $4\sqrt{10}$

C. $10\sqrt{10}$

D. $5\sqrt{10}$

Câu 5: Cho tam giác ABC vuông tại A, có góc $B = 30^\circ$ và cạnh huyền $BC = 16$. Độ dài cạnh góc vuông AC bằng:

A. 2

B. 8

C. 1

D. 13

Câu 6: Nghiệm của phương trình $9x + 4 = 22$ là:

A. 10

B. -1

C. 2

D. 6

Câu 7: Nghiệm của phương trình $3x = -9$ là:

A. 1

B. 2

C. 4

D. -3

Câu 8: Rút gọn biểu thức $2\sqrt{3} + 4\sqrt{3}$ ta được:

A. $7\sqrt{3}$

B. $12\sqrt{3}$

C. $6\sqrt{3}$

D. $5\sqrt{3}$

Câu 9: Nghiệm của phương trình $8x + 7 = -1$ là:

- | | |
|-------------|--------------|
| A. 2 | B. -1 |
| C. 5 | D. 0 |

Câu 10: Nghiệm của phương trình $3x + 9 = 27$ là:

- | | |
|-------------|--------------|
| A. 6 | B. 0 |
| C. 4 | D. -1 |

Câu 11: Nghiệm của phương trình $8x + 5 = 5$ là:

- | | |
|--------------|--------------|
| A. -9 | B. 6 |
| C. 0 | D. -4 |

Câu 12: Nghiệm của phương trình $5x + 4 = 3x + 8$ là:

- | | |
|--------------|--------------|
| A. 2 | B. 7 |
| C. -6 | D. -7 |

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Nghiệm của phương trình $4x + 3 = 2x + 5$ là: Trả lời:

Câu 2: Nghiệm của phương trình $4x = -24$ là: Trả lời:

Câu 3: Nghiệm của phương trình $8x = 48$ là: Trả lời:

Câu 4: Nghiệm của phương trình $7x + 7 = 0$ là: Trả lời:

Câu 5: Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $C = \sqrt{x} + 16/\sqrt{x}$ (với $x > 0$). Trả lời:

Câu 6: Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH (H thuộc BC). Chứng minh rằng $BH/CH = (AB/AC)^2$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

Câu 7: Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. Gọi M, N lần lượt là hình chiếu vuông góc của H trên AB và AC. Chứng minh rằng $BM/CN = (AB/AC)^3$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử học kỳ 1 môn Toán lớp 9 — Đề số 11

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	C	D	B	C	D	C	B	A	C	A

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	1	-6	6	-1	8	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*